



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 05/09/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 1.73% với thanh khoản đạt 49.025,69 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 05/09/2025 VN-Index giảm 29.32 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 5/9 mở cửa đầy hứng khởi, sắc xanh phủ rộng nhiều nhóm ngành và VN Index nhanh chóng vượt mốc 1.700 điểm, thậm chí có thời điểm tiệm cận 1.710 điểm. Tuy nhiên, đà tăng không giữ được lâu. Bước sang phiên chiều, áp lực chốt lời gia tăng mạnh, đặc biệt ở nhóm ngân hàng, đã khiến chỉ số đảo chiều và giảm sâu.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/09, VN Index giảm 29.32 điểm (-1.73%) xuống 1,666.97 điểm với 100 mã tăng, 45 mã đứng giá và 230 mã giảm điểm. HNX Index giảm 3.32 điểm (-1.17%) xuống 280.67 điểm với 73 mã tăng, 74 mã đứng giá và 97 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.03 điểm (-0.03%) xuống 111.82 điểm với 195 mã tăng 144 mã đứng giá và 154 mã giảm điểm.

Nhóm ngân hàng là tâm điểm của áp lực bán trong phiên hôm nay. Hàng loạt cổ phiếu lớn đồng loạt lao dốc. Ngành chứng khoán cũng là điểm trừ lớn khi ghi nhận nhiều mã giảm mạnh. Nhóm bất động sản cũng giảm mạnh, nhóm thép cũng không ngoại lệ.

Dòng Thép: NKG (-1.10%), HSG (-3.34%), HPG (-3.52%), SMC (-3.47%), TLH (-2.38%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-7.22%), VND (-6.72%), CTS (-6.47%), BSI (-5.46%), VCI (-4.56%), MBS (-4.47%)

Dòng Ngân hàng: SHB (-4.51%), MSB (-4.32%), TPB (-4.19%), VPB (-4.01%), BID (-3.34%), VIB (-3.05%)...

Dòng Dầu khí: PVC (1.67%), PVD (0.89%), PET (-3.41%), OIL (-0.82%), GAS (-0.62%), BSR (-0.37%),...

Dòng BĐS: SRC (-6.67%), DXG (-5.71%), TCH (-4.97%), KDH (-3.54%), GVR (1.02%), NVL (0.58%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -1,350.94 tỷ đồng. Trong đó VPB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 268.21 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (204.37 tỷ), MBB (154.94 tỷ), HDB (129.94 tỷ), TCB (129.57 tỷ), MWG (97.69 tỷ), HCM (97.57 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là DIG đạt 124.41 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: NVL (76.93 tỷ), SHB (76.11 tỷ), HSG (64.03 tỷ), KBC (44.37 tỷ), GEX (44.32 tỷ), SSI (39.72 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,666.97	280.67
% thay đổi	↓ -1.73%	↓ -1.17%
KLGD (CP)	1,696,082,766	174,584,825
GTGD (tỷ đồng)	49,025.69	4,258.10





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.85	18.00	-4.51	131,953,504
HPG	29.85	28.80	-3.52	95,256,400
MBB	28.25	27.40	-3.01	66,550,600
VND	26.80	25.00	-6.72	58,546,400
SSI	42.30	40.50	-4.26	51,528,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SVC	29.40	31.45	2.05	6.97
PTC	7.62	8.15	0.53	6.96
SJS	66.30	70.90	4.60	6.94
NBB	22.40	23.95	1.55	6.92
VPS	12.45	13.30	0.85	6.83

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
AGR	20.45	19.05	-1.40	-6.85
DSE	32.50	30.30	-2.20	-6.77
VND	26.80	25.00	-1.80	-6.72
PLP	6.27	5.85	-0.42	-6.70
SRC	37.50	35.00	-2.50	-6.67

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	29.10	27.00	-7.22	33,622,800
CEO	25.90	25.80	-0.39	31,209,800
MBS	40.30	35.80	-4.47	21,663,000
HUT	18.20	19.10	4.95	9,977,700
PVS	35.10	35.10	0.00	7,569,400

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L40	38.00	41.70	3.70	9.74
SRA	3.10	3.40	0.30	9.68
HEV	9.30	10.20	0.90	9.68
HAT	42.60	46.70	4.10	9.62
QST	28.30	31.00	2.70	9.54

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SJ1	16.00	14.40	-1.60	-10.00
VNT	35.80	32.40	-3.40	-9.50
VC1	13.30	12.10	-1.20	-9.02
THB	10.60	9.70	-0.90	-8.49
HMH	17.20	15.80	-1.40	-8.14



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 05/09/2025, thị trường tiếp tục duy trì đà khởi sắc và với động lực chính từ mã lớn VIC, chỉ số VN-Index lần đầu tiên trong lịch sử vượt mốc 1.700 điểm. Mặc dù tâm lý thận trọng khiến VN-Index khó bứt đầu, thậm chí có thời điểm lùi về sát mốc tham chiếu, nhưng các trụ cột và nhóm ngành vẫn thay nhau trở thành điểm tựa giúp chỉ số chung nhanh chóng khởi sắc và lần đầu tiên trong lịch sử chinh phục thành công đỉnh 1.700 điểm.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán xuất hiện nhưng không quá lớn. Tuy nhiên, sau hơn 14h áp lực bán mạnh từ nhóm ngân hàng, chứng khoán đã tạo sức ép lên thị trường và lan tỏa sang các cổ phiếu tăng tốt trước đó đã khiến thị trường giảm mạnh gần 30 điểm khi kết phiên, mặc dù số cổ phiếu giảm chiếm áp đảo nhưng không gây ra hiện tượng bán tháo diện rộng.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 05/09/2025 giảm mạnh với thanh khoản gia tăng cho thấy áp lực cầu gia tăng mạnh. MACD phân kỳ, MA20, MA50 vẫn đang hướng lên khá tốt, chỉ số biến động mạnh sau khi gặp vùng cản tâm lý ở ngưỡng 1.700 điểm, nhưng về xu hướng chung vẫn là uptrend. Chỉ số có thể vẫn sẽ quay lại test lại ngưỡng hỗ trợ ở MA20 và có sự phân hóa, tích lũy quanh để hấp thụ lượng cung và khả năng vượt ngưỡng 1.700 điểm. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy lại nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 05/09/2025 giảm mạnh với thanh khoản gia tăng cho thấy áp lực cầu gia tăng mạnh. MACD phân kỳ, MA20, MA50 vẫn đang hướng lên khá tốt, chỉ số biến động mạnh sau khi gặp vùng cản tâm lý ở ngưỡng 1.700 điểm, nhưng về xu hướng chung vẫn là uptrend. Chỉ số có thể vẫn sẽ quay lại test lại ngưỡng hỗ trợ ở MA20 và có sự phân hóa, tích lũy quanh để hấp thụ lượng cung và khả năng vượt ngưỡng 1.700 điểm. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy lại nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Up trend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DBT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
CKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/09/2025	17/09/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
XMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/9/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/9/2025	11/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	9/9/2025	10/9/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
VGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PIS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Phát hành thêm	5/9/2025	8/9/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,053 đồng/CP
GSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Gia Viên, Thành
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825